

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương, tổng dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư
Dự án “Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng
Đồng bằng sông Cửu Long - WB6”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Văn bản số 4307/BNN-KH ngày 25/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 2443/QĐ-BNN-KH ngày 31/8/2009 và số 1190/QĐ-BNN-KH ngày 06/5/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư XDCT dự án “Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long”;

Xét Tờ trình số 1766/TTr-CPO-WB6 ngày 01/11/2010 của Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) xin phê duyệt đề cương, tổng dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung đề cương, tổng dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long” (kèm theo Quyết định này), với các nội dung chủ yếu sau:

1- Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án:

1.1. Mục tiêu:

Bảo vệ và tăng cường việc sử dụng nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo phương thức tổng hợp để duy trì lợi nhuận trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống người dân và tăng cường các biện pháp thích nghi với biến đổi khí hậu.

1.2. Nhiệm vụ:

- Duy trì và cải thiện năng suất nông nghiệp, năng suất nuôi trồng thủy sản.
- Góp phần cải thiện chất lượng nước; giảm thiểu rủi ro lũ, bão và xói mòn.
- Nâng cao việc tiếp cận với nước sạch cho khoảng 300.000 hộ dân.
- Giảm chi phí sản xuất cho nông dân trên cơ sở nâng cấp kênh mương và cơ sở hạ tầng nông thôn.
- Tăng cường năng lực để giám sát chất lượng nước (đặc biệt là xâm nhập mặn) và thông tin tốt hơn về kết quả giám sát tới các bên liên quan.
- Quản lý các cơ sở hạ tầng thủy lợi có hiệu quả hơn.

2- Qui mô của dự án: dự kiến bao gồm 04 hợp phần

2.1. Hợp phần A: Hỗ trợ Quy hoạch thủy lợi tổng hợp và xây dựng năng lực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. Hợp phần B: Hỗ trợ cơ sở hạ tầng để thích nghi với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững (dự kiến sẽ đầu tư 29 công trình, trong đó có 07 công trình thực hiện năm đầu).

2.3. Hợp phần C: Hỗ trợ cung cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn.

2.4. Hợp phần D: Hỗ trợ quản lý và thực hiện dự án.

3- Nội dung công tác chuẩn bị đầu tư dự án: trên cơ sở các tiêu chuẩn trong nước và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, nội dung công tác chuẩn bị dự án bao gồm các nội dung sau:

3.1. Tổng hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tổng thể và cập nhật, hoàn thiện dự án đầu tư 07 tiểu dự án thực hiện năm đầu.

3.2. Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường vùng (gồm 06 tỉnh và 01 thành phố thuộc dự án).

3.3. Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tổng thể và 07 dự án đầu tư thực hiện năm đầu.

3.4. Cập nhật báo cáo đánh giá tác động môi trường cho tiểu dự án Ô Môn - Xà No (theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới).

3.5. Lập Báo cáo đánh giá tác động xã hội, lập khung chính sách tái định cư và khung chính sách dân tộc thiểu số.

3.6. Lập kế hoạch hành động tái định cư và kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số cho các tỉnh có tiểu dự án thực hiện năm đầu (gồm các tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và thành phố Cần Thơ).

4- Thời gian thực hiện: 2010 - 2011.

5- Tổng dự toán chuẩn bị đầu tư: 12.050.000.000 đ

(Mười hai tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Trong đó:

TT	Công việc	Kinh phí (10 ³ đ)
1	Tổng hợp BCNCKT dự án tổng thể và cập nhật dự án đầu tư 07 tiểu dự án thực hiện năm đầu	2.850.000
2	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường vùng (gồm 06 tỉnh và 01 thành phố thuộc dự án)	2.990.000
3	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tổng thể và 07 dự án đầu tư thực hiện năm đầu.	390.000
4	Cập nhật báo cáo đánh giá tác động môi trường cho tiểu dự án Ô Môn - Xà No (theo yêu cầu của WB).	200.000
5	Lập Báo cáo đánh giá tác động xã hội, lập khung chính sách tái định cư và khung chính sách dân tộc thiểu số.	2.640.000
6	Lập kế hoạch hành động tái định cư và kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số cho các tỉnh có tiểu dự án thực hiện năm đầu (bao gồm: Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và TP. Cần Thơ).	2.980.000
Tổng số:		12.050.000

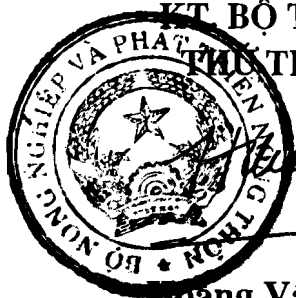
Ghi chú: dự toán chi tiết các hạng mục do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt theo đúng chế độ định mức, đơn giá XD/CB hiện hành, trên nguyên tắc không vượt tổng kinh phí chuẩn bị đầu tư được Bộ phê duyệt.

6- Nguồn vốn: Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn đối ứng ODA - nguồn ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Trưởng Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ TC (Vụ Đầu tư);
- KBNN TW;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng

